TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Tuấn;

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Đức N, sinh năm 1980; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, bản khai của chị Lê Thị Thùy L trình bầy:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy L và anh Hoàng Đức N lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 12/9/2007. Sau ngày cưới, vợ chồng về làm ăn sinh sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc tập trung kinh tế, nuôi dạy con

và xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh N đi làm có thu nhập chỉ để chi tiêu cho bản thân, không đưa tiền cho chị chi tiêu gia đình, thường xuyên uống rượu say đánh chửi vợ con. Năm 2010, vợ chồng mâu thuẫn, chị đã phải bỏ đi làm ăn xa 6 tháng sau lại trở về chung sống, năm 2014 chị mang thai cháu thứ hai thì bị anh N đánh dẫn đến động thai phải đi bệnh viện điều trị, khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh con anh N không thăm hỏi, chăm sóc. Năm 2017, vì thương các con nhỏ nên chị tiếp tục quay về đoàn tụ cùng anh N nhưng cuối năm 2018 anh N lại đánh, đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải cùng con nhỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn T xã V. Từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh N.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành phiên hoà giải được vì anh N vắng mặt không có lý do.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Hoàng Lê B, sinh ngày 08/5/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh N, cháu B đang ở với chị L. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu B và đề nghị giao cháu Đ cho anh N nuôi dưỡng. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị toà án giải quyết ly hôn và con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, anh Hoàng Đức N không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy L với anh Hoàng Đức N. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/8/2008 cho anh N nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Lê B, sinh ngày 08/5/2015 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ và các vấn đề khác do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Lê Thị Thùy L cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy L với anh Hoàng Đức N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau và nhiều lần chị L phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; quá trình giải quyết vụ án anh N không đến Tòa án làm việc theo thông báo và giấy triệu tập. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết ly hôn giữa chị L và anh N là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Hoàng Lê B, sinh ngày 08/5/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh N, cháu B đang ở với chị L. Chị L có quan điểm được nuôi dưỡng cháu B và đề nghị anh N nuôi dưỡng cháu Đ. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Đ có nguyện vọng được ở với anh N. Xét ý kiến của chị L, bà Đinh Thị H (bà nội của cháu Đ) và nguyện vọng của cháu Đ, Hội đồng xét xử thấy cần đảm bảo ổn định tâm lý, điều kiện sinh hoạt và học tập của cháu Đ, cháu B nên tiếp tục giao cháu Đ cho anh N nuôi dưỡng và giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Vì mỗi người nuôi một con nên đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy L và anh Hoàng Đức N.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/8/2008 cho anh Hoàng Đức N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; Giao cháu Hoàng Lê B, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Lê Thị Thùy L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA2015/0003678 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Đức N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Cổng TTĐT Toà án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy